

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC HỒNG ĐỨC
KHOA KINH TẾ - QUẢN TRỊ KINH DOANH**

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

KHỞI NGHIỆP ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

MÃ HỌC PHẦN: 154888

SỐ TÍN CHỈ: 03

DÙNG CHO KHỐI NGÀNH KINH TẾ

THANH HOÁ, NĂM 2023

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Địa chỉ liên hệ	Điện thoại, Email	Ghi chú
7.	TS. Đào Thu Trà		091 4332558 Daothutra@hdu.edu.vn	
8.	ThS. Phạm Đức Anh		091 9197786 Phamducanh@hdu.edu.vn	
9.	ThS. Lê Thị Thuỳ Linh		0912683841 lethithuylinh@hdu.edu.vn	
10.	TS. Lương Đức Danh	Bộ môn TCNH,	0913710521 luongduc danh@hdu.edu.vn	
11.	TS. Trịnh Thị Thu Huyền	Khoa KT - QTKD	0912384406 trinhthithuhuyen@hdu.edu.vn	
12.	TS. Lê Văn Cường	Khoa NLNN	0914111567 levancuong@hdu.edu.vn	

3. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần được thiết kế kết hợp cả lý thuyết và thực hành nhằm trang bị kiến thức, kỹ năng về khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo từ đó giúp người học chủ động phát triển tư duy đổi mới sáng tạo và tìm kiếm các định hướng khởi nghiệp trên cơ sở phát huy tối đa năng lực bản thân. Học phần tập trung vào các nội dung chính như hình thành tư duy đổi mới sáng tạo; tìm kiếm và phát triển ý tưởng khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; xây dựng mô hình, đề án khởi nghiệp đổi mới sáng tạo và rèn luyện các năng lực để trở thành một người khởi nghiệp ĐMST.

4. Mục tiêu của học phần

Học phần hướng đến mục tiêu người học được trang bị kiến thức nền tảng về khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo từ đó có thể vận dụng thành thạo vào trong học tập, NCKH và thực tiễn công việc.

Người học có thể hình thành và đề xuất ý tưởng ĐMST; vận hành đề án khởi nghiệp ĐMST từ đó kiến tạo ra các giá trị mới cho bản thân, tổ chức và xã hội.

Người học rèn được khả năng tư duy đổi mới sáng tạo từ đó có thể vận dụng vào trong công việc và trong khởi nghiệp.

Người học hiểu được yêu cầu và cách thức rèn luyện các năng lực cần thiết để trở thành một người khởi nghiệp ĐMST từ đó chủ động xây dựng lộ trình hoàn thiện bản thân, đáp ứng yêu cầu về ĐMST.

5. Chuẩn đầu ra học phần

Hoàn thiện học phần, người học đạt được các chuẩn đầu ra sau đây:

Chuẩn đầu ra học phần (CLO)	Mô tả chi tiết	Chuẩn đầu ra CTĐT (PLO)
Kiến thức		
CLO1	Có thể khái quát, tổng hợp và so sánh được các lý thuyết về khởi nghiệp và ĐMST từ đó có thể vận dụng vào trong thực tiễn công việc.	PLO5
Kỹ năng		
CLO2	Thành thạo trong phân tích và vận dụng các kỹ thuật tư duy sáng tạo như Mindmap, Scamper, động não... vào giải quyết các vấn đề thực tiễn.	PLO7
CLO3	Phân tích, lựa chọn và đề xuất được ý tưởng khởi nghiệp đổi mới sáng tạo có tính khả thi.	PLO5
CLO4	Xây dựng được bản kế hoạch khởi nghiệp ĐMST hoàn chỉnh và tự tin thuyết trình bảo vệ ý tưởng/dự án khởi nghiệp ĐMST trước hội đồng.	PLO7, PLO8
CLO5	Phân tích được điểm mạnh, điểm yếu về năng lực khởi nghiệp ĐMST của bản thân từ đó chủ động xây dựng bản kế hoạch hoàn thiện năng lực.	PLO7, PLO8
Mức tự chủ và trách nhiệm		
CLO6	Tác phong khoa học, chuyên nghiệp; tự tin trong giao tiếp và làm việc nhóm giúp lan toả tinh thần khởi nghiệp ĐMST đến mọi người.	PLO8, PLO9

6. Giáo trình, Tài liệu tham khảo

Giáo trình chính	- Nguyễn Đăng Tuấn Minh (2017) <i>Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo – tư duy và công cụ</i> , NXB Phụ nữ. (Q1)
Tài liệu tham khảo	- Eric Ries (2018), <i>Khởi nghiệp tinh gọn (Lean startup)</i> – Dương Hiếu & Kim Phượng (dịch); NXB Thời đại. (Q2)

	<ul style="list-style-type: none"> - Nguyễn Ngọc Huyền (2018) – <i>Giáo trình Khởi sự kinh doanh</i>; NXB Đại học kinh tế quốc dân (Q3) - Lê Hoàng Bá Huyền, Lê Thị Lan (2022), <i>Khởi nghiệp ĐMST – Lý thuyết và Thực tiễn</i>. (Tài liệu lưu hành nội bộ). (Q4)
--	--

7. Đánh giá kết quả học tập

STT	Hình thức đánh giá	Công cụ đánh giá	Liên quan CDR HP	Trọng số
Kiểm tra thường xuyên				
1	Kiểm tra thường xuyên hoặc vấn đáp	Đề và đáp/ Rubric vấn đáp	CLO1,2	30%
			CLO3,5	
			CLO5,6	
2	Chuyên cần	Rubric chuyên cần	CLO6	
3	Bài thảo luận nhóm	Rubric thảo luận nhóm	CLO3	
			CLO4	
			CLO6	
4	Thuyết trình bài thảo luận nhóm	Rubric thuyết trình	CLO3	
			CLO4	
			CLO6	
Kiểm tra giữa kỳ				
1	Xây dựng dự án (theo nhóm) hoặc kiểm tra trắc nghiệm	Rubric dự án Đề thi và đáp án	CLO1, 4,5,6	20%
Thi cuối kỳ				
1	Trắc nghiệm	Đề thi và đáp án	CLO1,2,3,4,5	50%
2	Bài tập lớn theo quy định (<i>sinh viên đủ đk làm BTL sẽ xây dựng và thuyết trình dự án khởi nghiệp ĐMST theo nhóm gồm tối đa 3 SV</i>)	Rubrics BTL Rubric thuyết trình	CLO1,2,3,4,5,6	
Thang điểm				10

8. Nội dung và hình thức tổ chức dạy học

Nội dung chính	Số tiết	Hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn đầu ra HP (CLO)	Tài liệu tham khảo	Yêu cầu SV chuẩn bị
Chương 1: Tổng quan về khởi nghiệp đổi mới sáng tạo. 1.1 Khởi nghiệp và tư duy khởi nghiệp kinh doanh 1.2 Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo 1.3 Hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo 1.4 So sánh khởi nghiệp và khởi nghiệp ĐMST.	4	Lý thuyết	CLO 1	Q1	Đọc và tổng hợp chương 2 Q1 và chương 1 Q2,4
	4	Thảo luận	CLO1, CLO2	Q1, Q2,Q4	
	20	Tự học			
Chương 2: Tư duy đổi mới sáng tạo 2.1. Tư duy đổi mới sáng tạo 2.2. Ba thành phần của đổi mới sáng tạo 2.3. Những ràng buộc về đổi mới sáng tạo 2.4. Thiết lập mục tiêu cá nhân và mục tiêu đổi mới sáng tạo 2.5.Các công cụ đổi mới sáng tạo hiệu quả.	5	Lý thuyết	CLO 1	Q1, Q2,Q4	Đọc và tổng hợp chương 3 Q1 và chương 2,3 Q2, Q4
	5	Thảo luận	CLO1, CLO2	Q1, Q2	
	3	Thực hành	CLO3, CLO5	Q1	
	25	Tự học	CLO1, CLO2	Q1, Q2	
		Kiểm tra TX, vấn đáp	CLO1, CLO2		
Chương 3: Hình thành ý tưởng khởi nghiệp đổi mới sáng tạo 3.1 Tư duy thiết kế	4	Lý thuyết	CLO1, CLO2	Q1, Q2	Đọc và tổng hợp chương 4 Q1 và chương 4
	4	Thảo luận	CLO1, CLO3	Q1, Q2	

3.2 Hình thành ý tưởng khởi nghiệp ĐMST	3	Thực hành	CLO3, CLO5	Q1	Q2, chương 5 Q3
3.4 Mô tả ý tưởng khởi nghiệp ĐMST.	20	Tự học	CLO1, CLO2	Q1, Q2, Q3	
Chương 4: Mô hình kinh doanh trong khởi nghiệp đổi mới sáng tạo 4.1 Mô hình kinh doanh Canvas (Business Model Canvas – BMC) 4.2 Mô hình khung giải pháp giá trị proposition value canvas 4.3 Mô hình thấu cảm.	5	Lý thuyết	CLO1	Q1, Q2	Đọc và tổng hợp chương 5 Q1 và chương 5 Q2
	4	Thảo luận	CLO1, CLO2, CLO4, CLO5	Q1, Q2	
	20	Tự học	CLO1, CLO2, CLO4, CLO5	Q1, Q2	
		Kiểm tra TX, vấn đáp	CLO1, CLO3		
Chương 5: Xây dựng và trình bày dự án khởi nghiệp đổi mới sáng tạo 5.1. Nội dung chủ yếu trong bản dự án kinh doanh 5.2 Thực hành trình bày dự án khởi nghiệp.	5	Lý thuyết	CLO1	Q1, Q2	Đọc và tổng hợp chương 6 Q1 và chương 6,7 Q2
	5	Thảo luận	CLO1, CLO3, CLO4, CLO5	Q1, Q2	
	3	Thực hành	CLO3, CLO5	Q1	
	25	Tự học	CLO1, CLO3,	Q1, Q2	
Chương 6: Năng lực của nhà khởi nghiệp đổi mới sáng tạo 6.1 Kiến thức 6.2 Kỹ năng 6.3 Phẩm chất và thái độ.	4	Lý thuyết	CLO1	Q1, Q3	Đọc và tổng hợp chương 7,8 Q1 và chương 6 Q3
	4	Thảo luận	CLO3, CLO5, CLO6,	Q1, Q3	
	20	Tự học	CLO1, CLO3.	Q1, Q3	

10. Quy định đối với sinh viên

Sinh viên phải có đầy đủ các điều kiện sau mới được dự thi cuối kỳ và được đánh giá kết quả môn học:

- Sinh viên phải tham gia học tối thiểu là 80% số tiết học trên lớp.
- Sinh viên phải tích cực học tập, tự học tự nghiên cứu, làm các bài tập đầy đủ và nộp đúng hạn theo yêu cầu của giáo viên; tích cực tham gia thảo luận nhóm,
- Phải có tối thiểu 04 điểm thường xuyên, chuyên cần, trình bày nhóm, trình bày dự án và 01 điểm kiểm tra giữa kỳ
- Sinh viên phải tham gia dự thi khi đã có đủ điều kiện dự thi.
- Sinh viên cần có đủ tài liệu và đề cương chi tiết học phần để học tập, nghiên cứu.

10. Các yêu cầu khác của giảng viên:

Phòng học đủ rộng có máy chiếu, loa mic; có kết nối internet để thực hành nhóm ý tưởng; được hỗ trợ giấy A0 và các học cụ để thực hành các nội dung trong môn học.

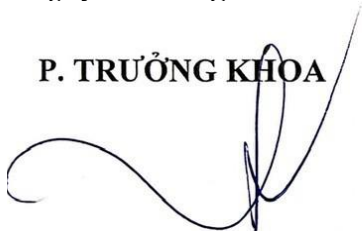
12. Tiến trình cập nhật đề cương chi tiết học phần

Cập nhật lần 1	Người cập nhật
----------------	----------------

Ngày 10 tháng 8 năm 2023

Ngày 05 tháng 8 năm 2023

P. TRƯỞNG KHOA



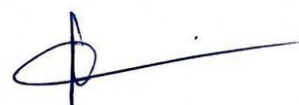
Trần Thị Thu Hương

P. TRƯỞNG BỘ MÔN



Nguyễn Thị Loan

NGƯỜI XÂY DỰNG



Lê Thị Thanh Thủy

CÁC RUBRIC ĐÁNH GIÁ

1. RUBRIC VẤN ĐÁP

Tiêu chí	Thang điểm 10	Khung đạt <4.0	Đạt 4,1-5,9	Khỏ 6.0-7.9	Tốt 8.0-10	Điểm đánh giá
Nội dung	4,0	0 đến < 1,0	1,0 đến < 2,0	2,0 đến < 3,0	3,0 đến 4,0	
		Trả lời đúng yêu cầu < 40 % câu hỏi	Trả lời đúng yêu cầu 40 - 60 % câu hỏi	Trả lời đúng yêu cầu trên 60-80 % câu hỏi	Trả lời đúng yêu cầu trên 80%	
Khả năng phân tích	4,0	0 đến < 1,0	1,0 đến < 2,0	2,0 đến < 3,0	3,0 đến 4,0	
		Không phân tích được vấn đề	Phân tích vấn đề còn sơ sài	Có khả năng phân tích tương đối đầy đủ vấn đề được đưa ra	Phân tích chính xác vấn đề được đưa ra	
Liên hệ thực tiễn	2,0	0 đến < 0,5	0,5 đến < 1,0	1,0 đến < 1,5	1,5 đến 2,0	
		Không liên hệ được với thực tiễn hoặc liên hệ chưa chính xác vấn đề	Có liên hệ nhưng mới đề cập, phân tích sơ sài	Có khả năng đề cập và phân tích tương đối đầy đủ vấn đề được đưa ra	Phân tích liên hệ sâu vấn đề thực tiễn, mức độ chính xác cao	
TỔNG ĐIỂM						

2. RUBRIC CHUYÊN CẦN

Tiêu chí	Thang điểm	Không đạt <4.0	Đạt 4.0-5.9	Khá 6.0-7.9	Tốt 8.0-10	Điểm đánh giá
Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học	5,0	0 đến < 2,5	2,5 đến < 3,3	3,3 đến < 4,0	4,0 đến 5,0	
		Chủ động thực hiện, đáp ứng < 50% nhiệm vụ học tập được giao.	Chủ động thực hiện, đạt 50 - 64% nhiệm vụ học tập được giao.	Chủ động thực hiện, đạt 65 -79% nhiệm vụ học tập được giao.	- Chủ động, tích cực chuẩn bị bài, tham gia các hoạt động trong giờ học. - Thực hiện đạt ≥ 80% nhiệm vụ học tập được giao.	
Thời gian tham dự buổi học bắt buộc	4,0	0 đến < 1,0	1,0 đến < 2,0	2,0 đến < 3,0	3,0 đến 4,0	
		Dự < 80% số giờ lên lớp lý thuyết	Dự 80%-89% số giờ lên lớp lý thuyết	Dự 90% - 94% số giờ lên lớp lý thuyết	Dự 95% - 100% số giờ lên lớp lý thuyết	
Vào lớp học đúng giờ	1,0	0 đến < 0,25	0,25 đến < 0,5	0,5 đến < 0,75	0,75 đến 1,0	
		Vào lớp muộn > 30% số buổi	Vào lớp muộn 20-30% số buổi	Vào lớp muộn (quá 15 phút) 10% số buổi	Luôn đi học đúng giờ	
TỔNG ĐIỂM						

3. RUBRIC THẢO LUẬN NHÓM/BÀI TẬP NHÓM

Tiêu chí	Thang điểm	Không đạt <4.0	Đạt 4.0-5.9	Khá 6.0-7.9	Tốt 8.0-10	Điểm đánh giá
Nội dung đầy đủ theo yêu cầu	4,0	0 đến < 1,0	1,0 đến < 2,0	2,0 đến < 3,0	3,0 đến 4,0	
		Thiếu nhiều nội dung quan trọng	Tương đối đầy đủ, thiếu 1 nội dung quan trọng	Đầy đủ theo yêu cầu	Phong phú hơn yêu cầu	
	1,0	0 đến < 0,25	0,25 đến < 0,5	0,5 đến < 0,75	0,75 đến 1,0	

Tiêu chí	Thang điểm	Không đạt <4.0	Đạt 4.0-5.9	Khá 6.0-7.9	Tốt 8.0-10	Điểm đánh giá
Lập luận có căn cứ khoa học và logic		Lập luận không có căn cứ khoa học và logic	Lập luận có chú ý đến áp dụng căn cứ khoa học, logic nhưng còn một vài sai sót quan trọng	Lập luận có căn cứ khoa học và logic nhưng còn một vài sai sót nhỏ	Lập luận có căn cứ khoa học và logic vững chắc	
Trình bày báo cáo rõ ràng	2,0	0 đến < 0,5	0,5 đến < 1,0	1,0 đến < 1,5	1,5 đến 2,0	
		Thiếu rõ ràng	Tương đối rõ ràng	Khá mạch lạc, rõ ràng	Mạch lạc, rõ ràng	
Trả lời câu hỏi đầy đủ, thỏa đáng	2,0	0 đến < 0,5	0,5 đến < 1,0	1,0 đến < 1,5	1,5 đến 2,0	
		Trả lời sai đa số các câu hỏi	Trả lời đúng đa số các câu hỏi, phần chưa nêu được định hướng phù hợp	Trả lời đúng đa số các câu hỏi và nêu được định hướng phù hợp đối với những câu hỏi chưa trả lời được.	Các câu hỏi được trả lời đầy đủ, rõ ràng và thỏa đáng	
Nhóm phối hợp tốt, chia sẻ và hỗ trợ nhau trong khi báo cáo và trả lời	1,0	0 đến < 0,25	0,25 đến < 0,5	0,5 đến < 0,75	0,75 đến 1,0	
		Không thể hiện sự kết nối trong nhóm	Nhóm ít phối hợp trong khi báo cáo và trả lời	Nhóm có phối hợp khi báo cáo và trả lời nhưng còn vài chỗ chưa đồng bộ.	Nhóm phối hợp tốt, thực sự chia sẻ, hỗ trợ nhau trong khi báo cáo và trả lời	
TỔNG ĐIỂM						

4. RUBIC DỰ ÁN/BÀI TẬP LỚN

Tiêu chí	Thang điểm 10	Khung đạt <4.0	Đạt 4.0-5.9	Khỏ 6.0-7.9	Tốt 8.0-10	Điểm đanh giỏ
Nội dung	3,0	0 đến < 1,0	1,0 đến < 2,0	2,0 đến < 2,5	2,5 đến 3,0	
		Trình bày nội dung không liên quan hay nội dung quá sơ sài, không cung cấp được thông tin cần thiết.	Trình bày không đủ nội dung theo yêu cầu về chủ đề	Trình bày đầy đủ nội dung yêu cầu về chủ đề	Trình bày đầy đủ nội dung yêu cầu về chủ đề	Trình bày đầy đủ nội dung yêu cầu về chủ đề, có thêm các nội dung liên hệ thực tiễn và mở rộng sáng tạo và hình thành được khung dự án
Hình thức	2,0	0 đến < 0,5	0,5 đến < 1,0	1,0 đến < 1,5	1,5 đến 2,0	
		Trình bày quá sơ sài, người nghe không thể hiểu được nội dung.	Trình bày dạng đọc, không tạo được sự quan tâm từ người nghe	Cách trình bày rõ ràng, dễ hiểu.	Cách trình bày rõ ràng, dễ hiểu, có sáng tạo.	
Trình bày và trả lời câu hỏi	2,0	0 đến < 0,5	0,5 đến < 1,0	1,0 đến < 1,5	1,5 đến 2,0	
		Không trình bày hoặc không trả lời được câu hỏi	Trình bày và trả lời câu hỏi mức độ sơ sài	Trình bày và trả lời được câu hỏi đáp ứng yêu cầu cơ bản.	Trình bày tốt, tiếp cận sáng tạo, trả lời câu hỏi đầy đủ, rõ ràng, và thuyết phục	
Phối hợp làm việc nhóm	1,0	0 đến < 0,25	0,25 đến < 0,5	0,5 đến < ,75	0,75 đến 1,0	
		Bài tập nhóm chưa hoàn chỉnh, chưa đáp ứng thời hạn, có rất	Chỉ một số thành viên tham gia thực hiện, phối hợp còn	Có sự phối hợp giữa các thành viên trong nhóm nhưng chưa phát huy cao	Thể hiện sự phối hợp giữa các thành viên trong nhóm rõ ràng. Cùng nhau trình bày và trả lời	

Tiêu chí	Thang điểm 10	Khung đạt <4.0	Đạt 4.0-5.9	Khỏ 6.0-7.9	Tốt 8.0-10	Điểm đỉnh giỏ
		ít thành viên tham gia nhóm	rời rạc	vai trò tham gia chuẩn bị và cùng trình bày, trả lời câu hỏi.	trên lớp	
Tính khả thi của dự án	2,0	0 đến < 0,5	0,5 đến <1,0	1,0 đến < 1,5	1,5 đến 2,0	
		Dự án có quan tâm đến nhu cầu	Dự án nêu được nhu cầu và tính cấp thiết	Dự án phân tích được sơ bộ nhu cầu, tính cấp thiết và nguồn lực thực hiện.	Dự án phân tích được nhu cầu và tính cấp thiết của thị trường và nguồn lực cá nhân hình thành ý tưởng.	
TỔNG ĐIỂM						

5. RUBRIC BÀI TẬP CÁ NHÂN/THỰC HÀNH

Tiêu chí	Thang điểm	Không đạt <4.0	Đạt 4.0-5.9	Khá 6.0-7.9	Tốt 8.0-10	Điểm đánh giá
Thực hiện nhiệm vụ đầy đủ, đúng hạn	3,0	0 đến < 1,0	1,0 đến < 2,0	2,0 đến < 2,5	2,5 đến 3,0	
		Không thực hiện các nhiệm vụ, không nộp sản phẩm	Thực hiện 50-80% các nhiệm vụ, nộp sản phẩm sau thời gian gia hạn	Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ, nộp sản phẩm trong thời gian gia hạn	Thực hiện tốt các nhiệm vụ, nộp sản phẩm đúng hạn	
Nội dung sản phẩm đáp ứng yêu cầu	5,0	0 đến < 2,5	2,5 đến < 3,3	3,3 đến < 4,0	4,0 đến 5,0	
		Trình bày quan điểm và lập luận nhưng hầu hết chưa được phát triển đầy đủ.	Nội dung thể hiện quan điểm và lập luận.	Nội dung thể hiện các quan điểm được phát triển đầy đủ với căn cứ vững chắc.	Nội dung được phân tích kỹ càng với các lập luận sáng tạo, có dẫn chứng hỗ trợ cho chủ đề.	
Ý tưởng sáng tạo	2,0	0 đến < 0,5	0,5 đến < 1,0	1,0 đến < 1,5	1,5 đến 2,0	
		Ý tưởng chưa được phát triển đầy đủ và không độc đáo.	Mới chỉ nêu được tưởng.	Ý tưởng được thể hiện đầy đủ.	Ý tưởng được thể hiện đầy đủ và phân tích rõ ràng	
TỔNG ĐIỂM						

6. RUBRICS THUYẾT TRÌNH

Tiêu chí	Thang điểm	Không đạt <4.0	Đạt 4.0-5.9	Khá 6.0-7.9	Tốt 8.0-10	Điểm đánh giá
Trình bày	3,0	0 đến < 1,0	1,0 đến < 2,0	2,0 đến < 2,5	2,5 đến 3,0	
		Chưa trình bày được ý chính	Trình bày được ý chính	Trình bày được ý chính trôi chảy, mạch lạc	Trình bày được nội dung vấn đề một cách mạch lạc, khoa học.	
Bố cục nội dung bài thuyết trình	3,0	0 đến < 1,0	1,0 đến < 2,0	2,0 đến < 2,5	2,5 đến 3,0	
		Chưa có bố cục	Có bố cục nhưng chưa khoa học	Bố cục hợp lý	Bố cục logics, khoa học	
Trả lời câu hỏi	4,0	0 đến < 1,0	1,0 đến < 2,0	2,0 đến < 3	3,0 đến 4,0	
		Không trình bày hoặc không trả lời được câu hỏi	Trình bày và trả lời câu hỏi mức độ sơ sài	Trình bày và trả lời được câu hỏi đáp ứng yêu cầu cơ bản.	Trình bày tốt, tiếp cận sáng tạo, trả lời câu hỏi đầy đủ, rõ ràng, và thuyết phục	
TỔNG ĐIỂM						